

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG HÀ NỘI
KHOA: TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG
BỘ MÔN TÀI CHÍNH

-----***-----

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LÝ THUYẾT TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ**

(Dùng chung cho các ngành)

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần:

Tiếng Việt: **Lý thuyết Tài chính – Tiền tệ**

Tiếng Anh: **Theory of finance and money**

Mã học phần: DTN.02.07

Số tín chỉ: 03

Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Lý thuyết: 18 tiết

+ Bài tập, Kiểm tra: 6 tiết.

+Thực hành, thảo luận: 12 tiết.

Khoa, Bộ môn phụ trách học phần: Khoa Tài chính – Ngân hàng, Bộ môn Tài chính.

Giảng viên phụ trách học phần (dự kiến): Giảng viên trường Đại học Tài chính – Ngân hàng Hà Nội.

- Tên:

- Chức danh:

- Thông tin liên hệ: (điện thoại, email)

2. Các môn học tiên quyết: Kinh tế vi mô và Kinh tế vĩ mô.

3. Mục tiêu của học phần:

3.1. Mục tiêu chung:

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tài chính, tiền tệ - là một học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành cho các ngành đào tạo như tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán, quản trị... Học phần sẽ cung cấp những nền tảng cho các hoạt động tài chính – tiền tệ khi người học ra trường, cách thức đáp ứng các nguồn lực tài chính – tiền tệ cho các chủ thể trong xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội.

3.2. Mục tiêu cụ thể:

Về kiến thức: Trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản về hệ thống tài chính, tiền tệ trong nền kinh tế thị trường và cơ chế vận hành của hệ thống, tác động của sự hoạt động của hệ thống tới nền kinh tế, tới các hoạt động xã hội.

Về kỹ năng: Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng phân tích vấn đề về tài chính, tiền tệ để giải quyết những tình huống kinh tế - tài chính nảy sinh trong nền kinh tế và xã hội.

Về thái độ: Giúp sinh viên có tinh thần, thái độ học tập nghiêm túc, đi sâu nghiên cứu các

vấn đề mà học phần đề ra.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (CLO – Courses learning outcomes)

4.1. Nội dung chuẩn đầu ra học phần:

CLO 01: Nhớ được những kiến thức cơ bản về tiền tệ - tài chính như khái niệm, chức năng, vai trò của tiền tệ, tín dụng, tài chính, lãi suất, thị trường tài chính, các tổ chức tài chính trung gian, vị trí vai trò của tài chính công, của ngân hàng trung ương, của tài chính doanh nghiệp, của tài chính quốc tế...

CLO 02: Hiểu được nội dung, bản chất những kiến thức cơ bản chỉ ra ở CLO1. Nắm được những quy định, nguyên tắc hoạt động của hệ thống tài chính – tiền tệ.

CLO 03: Vận dụng được những kiến thức cơ bản ở CLO1 và các quy định pháp lý có liên quan để có thể giải quyết những vấn đề phát sinh trong hoạt động thực tiễn về tài chính – tiền tệ nảy sinh.

CLO 04: Phân tích được vai trò của hệ thống tài chính tiền tệ từ đó có thể đưa ra các quyết định tài chính phù hợp.

CLO 05: Đánh giá được mặt mạnh, những hạn chế của hệ thống tài chính tiền tệ trong thực tế.

CLO 06: Sáng tạo, đề xuất được những ý kiến có thể khắc phục được những hạn chế của hệ thống tài chính – tiền tệ nhằm phục vụ tốt hơn sự phát triển kinh tế - xã hội.

4.2. Ma trận nhất quán giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO):

	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9
CLO 1					H				
CLO 2					H	H			
CLO 3						H			
CLO 4							H	M	
CLO5								H	
CLO 6									M
TỔNG HỢP TOÀN BỘ HỌC PHẦN					H	H	H	M	M

4.3. Ma trận nhất quán giữa phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá với chuẩn đầu ra học phần (CLO)

Hình thức đánh giá	CLO 1	CLO 2	CLO 3	CLO 4	CLO 5	CLO 6
Chuyên cần (tham gia đủ 100% số buổi)	H	H	H			
Hoạt động cá nhân tại lớp (phát biểu, thảo luận, trả lời)		H	H	M		

câu hỏi của gv)						
Hoạt động cá nhân tại nhà (tự học ở nhà theo y/c của gv, tìm kiếm tài liệu, làm bài tập về nhà, viết chuyên đề)			M	M		
Hoạt động nhóm (chuẩn bị bài thuyết trình, trình bày bài thuyết trình, phát biểu bảo vệ ý kiến của nhóm tại lớp)	H	H			M	M
Thực hành (tập diễn tình huống, thực tập, thí nghiệm)	H	H		H	H	H
Kiểm tra giữa kỳ	H			M	M	M
Kiểm tra cuối kỳ (tự luận, vấn đáp, trắc nghiệm)	H	H	H	M	M	L

4.4. Ma trận nhất quán giữa phương pháp dạy học với chuẩn đầu ra học phần (CLO)

	CLO 1	CLO 2	CLO 3	CLO 4	CLO 5	CLO 6
Thuyết trình	H	H	H			
Dạy học nhóm	H	H	H	H	M	L
Nghiên cứu tình huống điển hình (Case study)		M	H	H	M	M
Sử dụng công nghệ trong dạy học (máy móc, mạng online, phần mềm ứng dụng)	H	M		M	M	H

4.5. Ma trận nhất quán các bài học với chuẩn đầu ra học phần (CLO)

Chú thích: I: Introduction/ Giới thiệu

P: Proficient/ Thuần thục, đủ

A: Advanced/ Nâng cao

	CLO 1	CLO 2	CLO 3	CLO 4	CLO 5	CLO 6
Bài 1. Tổng quan về tài chính tiền tệ	A	I	I	P		A
Bài 2. Tín dụng và lãi suất	A	I	P		P	
Bài 3. Thị trường tài chính	P			I		P
Bài 4. Các tổ chức tài chính trung gian	A	P			A	
Bài 5. Tài chính công	A	P	A			A
Bài 6. Ngân hàng trung ương	A			I		

Bài 7. Tài chính doanh nghiệp	A		A			
Bài 8. Tài chính cá nhân	I			I	I	I
Bài 9. Tài chính quốc tế	A			A		A

5. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Nghiên cứu trước giáo trình, tài liệu theo chương, bài
- Tham gia đầy đủ các giờ lên lớp.
- Tham gia thảo luận tại lớp
- Chuẩn bị bài tập thảo luận cá nhân, nhóm được giao.
- Tham gia hai bài kiểm tra giữa kỳ
- Tham gia thi kết thúc học phần.

6. Học liệu:

6.1. Tài liệu bắt buộc:

- Giáo trình lý thuyết tài chính – tiền tệ. Trường Đại học Tài chính – Ngân hàng Hà Nội – GS.TS. Trương Mộc Lâm. NXB Thống Kê 2013.

6.2. Tài liệu tham khảo:

1. Giáo trình tài chính – tiền tệ - Học viện Tài chính, Phạm Ngọc Dũng và Đinh Xuân Hạng. NXB Tài chính 2011.

7. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

- Tài chính tiền tệ là một bộ phận trọng yếu của nền kinh tế thị trường. Học phần lý thuyết tài chính – tiền tệ trình bày những kiến thức cơ bản về tài chính – tiền tệ, bao hàm các nội dung chủ yếu: Hệ thống tài chính tiền tệ trong nền kinh tế, các bộ phận hợp thành và cơ chế hoạt động của hệ thống tài chính như các trung gian tài chính, ngân sách nhà nước, ngân hàng trung ương, thị trường tài chính và các vấn đề tài chính vi mô chủ yếu.

8. Kế hoạch giảng dạy:

Bài	Nội dung giảng dạy	Số tiết			Nhiệm vụ của sinh viên
		LT	BT, KT	TL, TH	
Bài 1	Chương 1. Tổng quan về tài chính – tiền tệ: 1.1. Tổng quan về tiền tệ. 1.2. Tổng quan về tài chính	2		1	- Tìm tài liệu và đọc trước tài liệu theo hướng dẫn. - Định hướng nội dung thảo luận gồm các vấn đề: + Thế nào là tiền tệ, bản chất tiền tệ? + Các chức năng của tài chính và hệ thống tài chính quốc gia?

Bài	Nội dung giảng dạy	Số tiết			Nhiệm vụ của sinh viên
		LT	BT, KT	TL, TH	
Bài 2	Chương 2: Tín dụng và lãi suất 2.1. Tổng quan về tín dụng. 2.2. Lãi suất tín dụng	2		1	- Đọc trước tài liệu theo hướng dẫn. - Định hướng thảo luận: + Thế nào là tín dụng. + Sự khác nhau giữa tín dụng ngân hàng với tín dụng thương mại? + Các loại lãi suất tín dụng ở Việt Nam hiện nay?
Bài 3	Chương 3: Thị trường tài chính. 3.1. Tổng quan về thị trường tài chính. 3.2. Các thị trường tài chính chủ yếu. 3.3. Điều kiện cần thiết để phát triển thị trường tài chính.	2		1	- Đọc trước tài liệu theo hướng dẫn. - Định hướng thảo luận. + Phân tích các chức năng của thị trường tài chính. + Phân biệt thị trường tiền tệ với thị trường vốn? + Phân biệt thị trường nợ với thị trường vốn cổ phần?
Bài 4	+ Bài tập + Kiểm tra 1 tiết lần 1		3		Làm bài tập và ôn tập kiểm tra
Bài 5	Chương 4: Các tổ chức tài chính trung gian. 4.1. Tổng quan về các tổ chức tài chính trung gian. 4.2. Các tổ chức tài chính trung gian chủ yếu.	2		1	- Đọc trước tài liệu theo hướng dẫn. - Định hướng thảo luận. + Đặc điểm của các tổ chức trung gian tài chính? + Các chức năng của NHTM? + Dựa trên cơ sở nào để xếp các tổ chức bảo hiểm thành một loại tổ chức trung gian tài chính?
Bài 6	Chương 5: Tài chính công và chính sách tài khoá. 5.1. Tổng quan về tài chính công. 5.2. Ngân sách nhà nước 5.3. Các quỹ công ngoài	3		3	- Đọc trước tài liệu theo hướng dẫn. - Định hướng thảo luận: + Phân biệt tài chính công với tài chính nhà nước? + Bội chi NSNN: khái

Bài	Nội dung giảng dạy	Số tiết			Nhiệm vụ của sinh viên
		LT	BT, KT	TL, TH	
	NSNN. 5.4. Chính sách tài khoá				niệm, nguyên nhân và giải pháp khắc phục? + Phân tích cơ chế tác động của công cụ thuế tới chính sách tài khoá Việt Nam.
Bài 7	Chương 6: Ngân hàng trung ương và chính sách tiền tệ. 6.1. Tổng quan về ngân hàng trung ương. 6.2. Cung và cầu tiền. 6.3. Chính sách tiền tệ	2		1	- Đọc trước tài liệu theo hướng dẫn. - Định hướng thảo luận: + Chức năng quản lý nhà nước về tiền tệ của NHTW Việt Nam được thể hiện như thế nào? + Nội dung các công cụ của chính sách tiền tệ? Hiện tại NHNN Việt Nam đã sử dụng các công cụ này như thế nào để điều hành chính sách tiền tệ?
Bài 8	Chương 7: Tài chính doanh nghiệp. 7.1. Tổng quan về tài chính doanh nghiệp. 7.2. Doanh thu, chi phí và lợi nhuận của doanh nghiệp. 7.3. Vốn và nguồn vốn kinh doanh của doanh nghiệp.	3		3	- Đọc trước tài liệu theo hướng dẫn. - Định hướng thảo luận: + Thế nào là tài chính doanh nghiệp? + Sự khác biệt chủ yếu giữa vốn và nguồn vốn của doanh nghiệp? + Phân tích tác động của thị trường tài chính Việt Nam đến tình hình tài chính của doanh nghiệp?
Bài 9	+ Bài tập + Kiểm tra 1 tiết lần 1		3		Làm bài tập và ôn tập kiểm tra
Bài 10	Chương 8: Tài chính quốc tế	2		1	- Đọc trước tài liệu theo hướng dẫn. - Định hướng thảo luận: + Những lợi ích và bất lợi đối với nước tiếp nhận đầu tư (theo hình thức FDI).

Bài	Nội dung giảng dạy	Số tiết			Nhiệm vụ của sinh viên
		LT	BT, KT	TL, TH	
					+ Sự khác biệt chủ yếu giữa đầu tư quốc tế trực tiếp với đầu tư quốc tế gián tiếp.
	Tổng cộng	18	6	12	

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

- Tên giảng đường:

- Danh mục trang thiết bị (bao gồm cả phương tiện công nghệ): máy chiếu, laptop, bút da viết bảng, phấn, bút chỉ slide.

10. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập:

10.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá:

10.1. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên:

Kiểm tra – đánh giá thường xuyên và kiểm tra – đánh giá định kỳ.

10.2. Kiểm tra - đánh giá định kỳ

Hình thức đánh giá	Phần trăm	Yêu cầu chung, mục đích, cơ sở lý luận, minh chứng
01. Chuyên cần (kiểm tra đánh giá thường xuyên trên lớp: 01 điểm)	10%	<p>Yêu cầu chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> Sinh viên có mặt, tham gia đầy đủ 100% buổi học, giờ học. Sinh viên tích cực phát biểu. <p>Mục đích:</p> <ul style="list-style-type: none"> Đánh giá thái độ học tập: sự chăm chỉ, nghiêm túc, kỷ luật, sự hào hứng, say mê học tập.
02. Viết bài theo chủ đề (kiểm tra định kỳ: 1-2 bài)	10 %	<p>Yêu cầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> Sinh viên làm việc độc lập. Sinh viên sẽ viết các bài theo các chủ đề đã học (khoảng 3-4 chủ đề). Điểm của sinh viên sẽ được đánh giá là điểm trung bình cộng của các bài viết. <p>Mục đích:</p> <ul style="list-style-type: none"> Giúp sinh viên hệ thống lại kiến thức, phát triển kỹ năng phân tích, kỹ năng trình bày vấn đề bằng văn bản, kỹ năng lập luận.
03 kiểm tra giữa kỳ (trắc nghiệm, tự luận, vấn đáp)	20%	<p>Yêu cầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> Sinh viên thực hiện bài kiểm tra trong khoảng thời gian nhất định.

		Mục đích: <ul style="list-style-type: none"> Ghi nhớ kiến thức đã học. Có biện pháp cải tiến phương pháp học tập để đạt kết quả tốt hơn vào cuối kỳ.
04 thi hết học phần (tự luận)	60%	Yêu cầu chung: <ul style="list-style-type: none"> Sinh viên nghiên cứu kỹ các mục tiêu của bài tập cần đạt. Đọc, ghi nhớ tài liệu để có cơ sở lý thuyết cho bài tập phân tích tình huống. Mục đích: <ul style="list-style-type: none"> Khuyến khích sinh viên chủ động tìm tòi, nghiên cứu. Tăng cường khả năng quan sát, tư duy và lập luận logic và phê phán.

10.2. Miêu tả chi tiết các bài tập và bộ tiêu chí đánh giá:

Tiêu chí đánh giá (Rubrics định tính cho bài thi hết học phần tự luận)

Mức chất lượng			
Xuất sắc	9-10	Nội dung đầy đủ, trả lời đúng 100% câu hỏi. Có phân tích mở rộng (phân tích đúng hướng và đủ ý). Trình bày rõ ràng, diễn đạt ngắn gọn, xúc tích, logic. Không có lỗi về thuật ngữ chuyên môn. Không có lỗi chính tả.	
Khá – Giỏi	7-8	Trả lời đúng 70-80% câu hỏi. Có mở rộng, phân tích đúng hướng nhưng chưa đủ ý. Trình bày rõ ràng, diễn đạt logic. Còn lỗi chính tả.	
Trung bình	5-6	Trả lời đúng 50-60% câu hỏi. Không phân tích. Trình bày không rõ ý, chưa logic. Còn lỗi chính tả.	
Yếu	3-4	Trả lời sai, lạc đề, hoặc phần trả lời đúng dưới mức 50% câu hỏi. Không làm hết câu hỏi, bỏ nội dung hơn 50%. Không hiểu câu hỏi. Mắc nhiều lỗi về thuật ngữ chuyên môn (5-6	

		lỗi). Nhiều lỗi chính tả.	
Kém	0-2	Trả lời sai, lạc đề, phần trả lời đúng dưới mức 20%. Không làm hết câu hỏi, bỏ đến 80% nội dung. Không hiểu câu hỏi. Không hiểu các thuật ngữ chuyên môn cơ bản, mắc nhiều lỗi về thuật ngữ chuyên môn (trên 6 lỗi). Diễn đạt không rõ ý. Nhiều lỗi chính tả.	

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2019

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

PGS.TS.NGUYỄN Phạm Ngọc Ánh

TS. Bạch Đức Hiền